TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/DS-PT
Ngày 23-11-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyền;

Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 22, tổ 13, ấp TP, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị M (tên gọi khác là Dương Thị U), sinh năm 1962; cư trú tại: Tổ 4, ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1966; cư trú tại: Tổ 4, ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M và ông T: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; cư trú tại: Số 6, đường Suối Đá – Khedol, ấp PH, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Bà Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-3-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 02-10-2017, Bà Dương Thị M vay của bà số tiền 770.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng và hẹn vay ngân hàng khoảng 01 tháng sẽ trả lại. Khi vay tiền bà M ký tên, lăn tay vào giấy nợ do anh Hà Xuân L là con trai bà M viết. Nhưng từ khi vay tiền cho đến nay bà M, ông T không trả tiền vay, tiền lãi cho bà.

Bà T yêu cầu tòa án giải quyết buộc Bà Dương Thị M và ông Hà Văn T trả cho bà số tiền vay 770.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng, tính từ ngày 02-10-2017 đến ngày 10-7-2018 là 71.353.000 đồng, tổng cộng 841.353.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Bà Dương Thị M:

Bà thừa nhận ngày 02-10-2017 bà có ký tên, lăn tay vào giấy vay tiền 770.000.000 đồng, do con trai của bà tên Hà Xuân L viết. Sau đó, đến ngày 08-10-2017 bà T đến nhà yêu cầu vợ chồng bà viết và ký tên lại giấy vay tiền khác cũng số tiền 770.000.000 đồng để thay thế cho giấy vay tiền ngày 02-10-2017 chỉ có bà lăn tay, ký tên. Đồng ý với đề nghị của bà T, nên ông T chồng bà viết lại giấy vay tiền ngày 08-10-2017, nội dung vợ chồng bà có vay của bà T 770.000.000 đồng và cùng ký tên, lăn tay nhưng khi viết lại giấy vay tiền, vợ chồng bà không lấy lại giấy vay tiền ngày 02-10-2017. Giấy vay tiền ngày 02-10-2017 và giấy vay tiền ngày 08-10-2017 chỉ vay 01 khoản tiền 770.000.000 đồng, nhưng viết thành 02 giấy vay tiền.

Năm 2017, bà T đã khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả 02 khoản nợ theo Giấy vay tiền 770.000.000 đồng ngày 08-10-2017 và giấy vay tiền 620.000.000 ngày 10-10-2017. Vợ chồng bà thừa nhận nợ và đồng ý trả lại cho Thương số tiền vay tổng cộng 1.390.000.000 đồng và tiền lãi 13.900.000 đồng, đến nay vợ chồng bà đã thi hành án xong số tiền trên cho bà T. Vì 02 giấy nợ trên chỉ có 01 khoản vay nên trong vụ án này bà T không đề cập đến giấy nợ ngày 02-10-2017.

Nay bà T lại yêu cầu vợ chồng bà tiếp tục trả số tiền 770.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 02-10-2017 và tiền lãi bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hà Văn T thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2018/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị T yêu cầu Bà Dương Thị M (tên gọi khác Dương Thị U) và ông Hà Văn T trả số tiền vay 770.000.000 đồng và tiền lãi 88.804.000 đồng. Tổng cộng 858.804.000 đồng (tám trăm năm mươi tám triệu, tám trăm lẽ bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn – Bà Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của bà T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T thấy rằng:

Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà M, ông T trả số tiền vay 770.00.000 đồng và cung cấp chứng cứ là Giấy vay tiền ngày 02-10-2017.

Bà M, ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T vì cho rằng số tiền vay ngày 02-10-2017 và số tiền vay ngày 08-10-2017 chỉ là 01 khoản tiền nhưng viết thành 02 giấy nợ, bà T đã khởi kiện đòi vợ chồng bà khoản nợ 770.000.000 đồng ngày 08-10-2017 và khoản nợ 620.000.000 đồng ngày 10-10-2017 và không nói đến giấy nợ ngày 02-10-2017.

[2] Bà T lý giải về việc bà không khởi kiện số tiền này trước đó vì giấy nợ này chỉ có một mình bà M ký tên bên vay, nếu đưa khoản nợ này vào vụ án sẽ chậm được giải quyết và bà sẽ không được thi hành án kịp thời; đồng thời, do bà M thỏa thuận với bà sẽ trả góp mỗi tháng 50.000.000 đồng nên bà đồng ý không khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà T có căn cứ, bởi lẽ: Thực tế trong quá trình khởi kiện vụ án trước đó, bà T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 21-10-2017 vì không phải do hai vợ chồng bà M ký tên giấy vay, vụ án được Hòa giải thành, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; bà M, ông T tự nguyện thi hành án cho bà T bằng cách giao tài sản bằng đồ gỗ, phần còn lại thi hành án bằng tiền mặt chỉ có 390.000.000 đồng. Bà M không thừa nhận có thỏa thuận với bà T về việc trả dần 50.000.000 đồng/tháng nhưng ông T thừa nhận trước khi khởi kiện có nghe bà T và bà M thỏa thuận về việc trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng nhưng là thỏa thuận đối với số tiền vay 770.000.000 đồng ngày 08-10-2017, lời trình bày của ông T tuy không hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà T nhưng thể hiện việc bà T khai là có cơ sở về lý do không khởi kiện khoản nợ này vào cùng thời điểm kiện khoản nợ ngày 08-10-2017.

[3] Bà M, ông T cho rằng 02 giấy vay tiền ngày 02-10-2017 và ngày 08-10-2017 chỉ vay 01 khoản tiền 770.000.000 đồng là vì giấy vay ngày 02-10 chỉ có một mình bà M ký tên, lăn tay nên bà T yêu cầu viết lại giấy khác có cả 02 vợ chồng bà cùng ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà M, ông T không có căn cứ bởi lẽ: Bà M thừa nhận trước đây bà có nhiều lần vay tiền của bà

T nhưng cũng chỉ một mình bà ký tên. Hơn nữa, hai giấy vay tiền tuy có cùng số tiền nhưng không cùng ngày. Bà M, ông T cho rằng khi viết lại giấy nợ không ghi ngày 02-10 vì ông, bà đã trả tiền lãi cho bà T từ ngày 02-10 đến ngày 07-10 nên ghi lại ngày vay mới 08-10-2017, lý giải này là không hợp lý vì bà M, ông T xác định sau ngày 08-10-2017 ông bà chưa trả cho bà T số tiền gốc và tiền lãi nào của số tiền còn nợ trong vụ án trước đó;

[4] Hai bên đượng sự đều thừa nhận các lần vay khác, sau khi trả tiền xong bà T trả lại giấy nợ và bà M tự hủy bỏ, tuy nhiên, khoản vay này với số tiền lớn, nhưng bà M, ông T không lấy lại giấy nợ, hoặc ghi chú trong giấy nợ mới với nội dung hủy bỏ giấy nợ ngày 02-10; thời gian sau đó, bà M ông T cũng không quan tâm bà T có hủy bỏ giấy nợ ngày 02-10 hay chưa mà nghĩ rằng bà T sẽ hủy là điều không hợp lý.

[5] Mặt khác, tại thời điểm tháng 10 năm 2017, ngoài vay tiền của bà T, vợ chồng bà M, ông T còn nợ nhiều khoản tiền của ngân hàng và nợ cá nhân lên đến hơn 21 tỉ đồng, trong đó, nợ ông Nguyễn Duy N 5,9 tỉ đồng, nợ ông Nguyễn Văn Ê số tiền 8 tỉ đồng đã đến hạn trả và trả tiền lãi ngân hàng mỗi tháng khoảng 140 triệu đồng. Do đó, việc bà M, ông T vay tiền bà T nhiều lần liên tục trong 01 tháng là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

[6] Bà M, ông T không thừa nhận khoản vay này nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là chưa xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tình tiết, chứng cứ khách quan của vụ án.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí không có căn cứ; có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm. Buộc vợ chồng ông T, bà M trả cho bà T số tiền vay 770.000.000 đồng.

[8] Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu bà M, ông T trả tiền lãi, nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông T, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của Bà Lê Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối Bà Dương Thị M, ông Hà Văn T.

Buộc vợ chồng Bà Dương Thị M (tên gọi khác Dương Thị U), ông Hà Văn T trả cho Bà Lê Thị T số tiền 770.000.000 đồng (bảy trăm bảy mươi triệu đồng). Bà M, ông T không phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bà M, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị M (Dương Thị U), ông Hà Văn T phải chịu 37.764.000 đồng (ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.127.500 đồng (mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0025359, ngày 02-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0026051 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Tân Châu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai